

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2025/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-DS, ngày 15/3/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (trước đây là Ngân hàng TMCP B). Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà L1, số B đường T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L, chi nhánh Q; địa chỉ: số C đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Lê Thanh N ủy quyền cho ông Đỗ Ngọc A, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP L - chi nhánh Q theo giấy ủy quyền số 178/2025/UQ-LPBank.QNg ngày 22/8/2025.

- Bị đơn: Ông Trương Văn V, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Tôn Thị T1, sinh năm: 1947; địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi).

Bà Tôn Thị T1 ủy quyền cho ông Vi Quốc C, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Trương Văn Vũ công N1 và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là: 1.307.011.982 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 847.512.378 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.892.301 đồng, nợ lãi quá hạn: 457.607.303 đồng và kể từ ngày 21/8/2025 ông V tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số HDTD4012019375 ngày 09/08/2019; Hợp đồng tín dụng số HDTD401202045 ngày 10/02/2020; Hợp đồng tín dụng số HDTD4012022463 ngày 16/09/2022 cho đến khi ông V trả nợ xong cho Ngân hàng.

2. Trường hợp bị đơn ông Trương Văn V không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2026, tờ bản đồ 9 tại xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước là xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi).

Kèm theo là kết quả trích đo thửa đất của Chi nhánh Công ty TNHH T2 tại Quảng Ngãi cung cấp.

3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để Ngân hàng thu hồi nợ thì ông Trương Văn V phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay nêu trên.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Tôn Thị T1 tự nguyện di dời đến nơi ở khác để giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2026, tờ bản đồ 9 tại xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước là xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

5. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc:

5.1. Án phí dân sự hòa giải thành tranh chấp hợp đồng tín dụng: Ông Trương Văn V nộp 25.605.180 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho N2 (trước đây là Ngân hàng TMCP B) số tiền 19.300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004481 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi).

5.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng và chi phí đo đạc là 6.000.000 đồng. Ông Trương Văn V phải chịu nhưng Ngân hàng TMCP L đã tạm ứng và chi phí xong nên ông Trương Văn V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền 9.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan